

Số: /KH-UBND

Bình Dương, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn thị trấn

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo (Theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLDTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn huyện,

Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Dương xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (gọi tắt là hộ trung bình) năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn thị trấn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị trấn năm 2024.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị trấn năm 2025 và giai đoạn 2022 – 2025 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát phải được thực hiện từ xóm, khu phố; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cán bộ, công chức thị trấn, cán bộ khu phố và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình từng khu phố.

- Lực lượng rà soát viên là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ trung bình trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Tiêu chí

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình được quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

2. Đối tượng, phạm vi

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình do UBND thị trấn đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình.

- Các hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn thị trấn theo quy định của pháp luật về cư trú, trong năm 2024 xảy ra biến cố làm giảm thu nhập có khả năng rơi vào hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Phương pháp rà soát, xác định.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo qua khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình (tài sản, điều kiện sống) để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Xác định hộ trung bình và xác định thu nhập của hộ trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

4. Thời điểm thực hiện rà soát.

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Đình kỳ mỗi năm 01 lần: thực hiện từ ngày 01/9/2024 cho đến hết ngày 31/09/2024.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hàng tháng.

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hàng tháng.

5. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn chủ trì, phối hợp với trưởng khu phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

- Chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát (theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

b) Tổ chức, rà soát phân loại hộ gia đình

- Tổ chức rà soát:

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu A Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 4 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát;

+ Danh sách cần rà soát được lập theo Phụ lục I Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Phiếu B1 và Phiếu B2) Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc Danh sách cần rà soát (Phụ lục I);

+ Phụ lục IV Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B.

- Phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin.

Ban chỉ đạo rà soát thị trấn tổ chức xác định và phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin từ Phiếu B:

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị.
- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

c) Tổ chức họp lấy ý kiến về kết quả rà soát:

Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo thị trấn, Trưởng khu phố (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ khu phố, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn giám sát;

Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát và lấy ý kiến kết quả rà soát lại (theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm nêu trên).

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở khu phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn).

d) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở khu phố và trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn; thông báo qua đài truyền thanh thị trấn trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại trụ sở khu phố và trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

đ) Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

e) Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

g) Tổng hợp, báo cáo:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hàng năm trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp theo các mẫu: Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và các mẫu: Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

5.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm

a) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo mẫu số 04 tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình được hướng dẫn (nêu trên); quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Quy trình xác định hộ trung bình.

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở thị trấn trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 Quyết định số

24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

III. THỜI GIAN BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Các khu phố:

- Báo cáo kết quả sơ bộ về UBND thị trấn trước ngày 30 tháng 9 năm 2024
- Báo cáo kết quả chính thức về UBND thị trấn trước ngày 05 tháng 10 năm 2024

2. Ủy ban nhân dân thị trấn:

- Báo cáo kết quả sơ bộ về UBND huyện trước ngày 10/10/2024
- Báo cáo kết quả chính thức về UBND huyện trước 15/10/2024

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ trung bình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các khu phố: Phối hợp với các đồng chí cán bộ thị trấn được phân công làm tổ trưởng tổ rà soát ở khu phố bố trí rà soát viên để rà soát ghi phiếu. Tổ chức họp Quân dân chính khu phố, họp dân để công khai các danh sách rà soát; tổ chức niêm yết công khai các danh sách hộ nghèo, cận nghèo và hộ trung bình sau khi đã rà soát để lấy ý kiến phản hồi từ nhân dân. Tổng hợp đầy đủ các loại biểu mẫu và báo cáo kết quả rà soát cho UBND thị trấn theo đúng quy trình, thời gian đã quy định.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn:

a) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và xác định hộ làm nông nghiệp lâm nghiệp ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025:

- Hoạt động theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo đã được ban hành;
- Phân công các thành viên phụ trách các khu phố, giám sát quy trình tổ chức rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp lâm nghiệp ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình tại các khu phố.

b) Công chức VHXXH tham mưu Chủ tịch UBND thị trấn và BCD tổ chức thực hiện các nội dung:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và xác định hộ trung bình giai đoạn 2022 – 2025 thị trấn.

- Xây dựng và tổ chức họp triển khai Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ trung bình năm 2024 trên địa bàn.

- Tham mưu thành lập mỗi khu phố 01 Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo do lãnh đạo UBND, UBMTTQVN, Trưởng các hội, đoàn thể thị trấn là thành viên trong Ban chỉ đạo thị trấn làm Tổ trưởng để trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các khu phố.

- Tổng hợp các biểu mẫu kết quả rà soát năm 2024 báo cáo BCD, Chủ tịch UBND thị trấn và Phòng Lao động TBXH huyện.

- Tham mưu ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ trung bình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

c) Đài truyền thanh

- Tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ trung bình năm 2024 trên hệ thống loa truyền thanh của thị trấn để nhân dân biết và tham gia thực hiện;

d) Công chức tài chính-kế toán thị trấn

Tham mưu, bố trí kinh phí từ ngân sách thị trấn để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

e) Công chức tư pháp – hộ tịch

Tham mưu trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tham gia phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình năm 2024.

g) Đề nghị Mặt trận TQVN thị trấn và các đoàn thể thị trấn

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo về mục đích ý nghĩa việc thực hiện rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo và xác định hộ trung bình.

- Giám sát đánh giá việc thực hiện rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo và xác định hộ trung bình trên địa bàn thị trấn; có ý kiến về kết quả rà soát từ các khu phố và kết quả chung của thị trấn.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn thị trấn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân thị trấn qua công chức Văn hóa - Xã hội để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH huyện;
 - TT Đảng ủy;
 - TT HĐND TT;
 - UBND TTQVN TT;
 - CT, PCT UBND TT ;
 - Thành viên BCĐ
 - Trưởng các khu phố;
 - Lưu: VT.
- }
- B/cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Phương Toàn